

Xông Hồ Trong Tiếng Việt

Tác Giả: Hoàng Huy

Thứ Bảy, 13 Tháng 6 Năm 2009 04:56



Có người đã nhận được những tiếng Việt giàu văn hóa xông hồ, so với các thể tiếng phổ thông trên thị trường. Những nhận xét này có căn cứ. Xin khai triển để làm rõ vấn đề, và xin lấy để so sánh với tiếng Việt, 3 thể tiếng mà nhiều người biết là tiếng Pháp, tiếng Anh và tiếng Tàu.

Vấn đề xông hồ là:

Người Việt có chút ít học thức thì ai cũng nhận ra là tiếng Việt có nhiều nhân xông hồ hơn các thể tiếng kia. Nhưng khi cần dịch các thể tiếng kia sang tiếng Việt, hoặc ngược lại, sẽ nhận kém mấu chốt. Xin nêu vài thí dụ để minh họa:

Xin kiểm soát một chút. Nói chuyện với mọi người, một người phụ nữ Việt sẽ tùy trường hợp, tùy quan tâm tác, liên hệ bà con, mặt đối mặt, mà xông hồ bằng những nhân xông hồ khác nhau:

- "Con", với ông bà, cha mẹ, những người bà con ngang vai với ông bà cha mẹ; với thầy cô giáo (ngày xưa); với những người già.

Xã hội Trong Tiếng Việt

Tên: Hoàng Huy

Tháng: 13/06/2009 04:56

-”Cháu”, với ông bà, chú bác cô dì; với những người ngang tuổi với ông bà cha mẹ.

-”Em”, với anh chị; với những người họ tên tuổi, họ tên chức phận; với chức vụ, họ tên người đàn ông nào mà đứng ngang nhân phẩm ngang tiếng xã hội này để biểu lộ tình cảm; với thầy cô giáo (ngày nay).

-”Chị”, với các em; với những người mà đứng ngang số coi là đáng em của mình.

-”Cô”, “dì”, “bác”, “thím” ... với các cháu theo tiếng quan hệ hàng; với người như tuổi để coi ngang số coi như con cháu. “Mẹ”, “má”, “me” ... với các con.

-”Tôi”, với tất cả mọi người.

-”Tao”, “ta”, với một số người, khi đứng ngang số không cần giới thiệu, họ tên biểu lộ uy quyền, họ tên số để giới thiệu.

Nếu không cho đi, có lẽ cũng còn nữa. Những người đi tiếng khác, tiếng Pháp chỉ có chữ “Je”, tiếng Anh chỉ có chữ “I”, và tiếng Tàu chỉ có chữ “Ngã” (ngã).

Bây giờ, xin kể qua ngôi trường hai số ít. Trong tiếng quan cha-con, mẹ-con, khi đi thi, cha mẹ gọi con bằng “con” hoặc “mày”. Cũng có đôi trường hợp, đi với người con đã có gia đình, có chức phận, người đi trước cách gọi bằng “anh”, bằng “chị”. Đi với, con gọi cha mẹ bằng rất nhiều tiếng: Cha, bố, ba, thầy, cụ, tía; mẹ, má, mẹ, me, mắng, bu, bầm, u ... Nói chuyện với một người trong vòng bà con, người ta số gọi theo vai vế: Bác, chú, cụ, dượng, cô, dì, thím, bác gái; anh, chị, dượng nó, chú nó ... Nói chuyện với người ngoài, người ta xã hội theo tuổi: Ông, bà, anh, chị, chú, mày ...

Thật là nhiều, thật là đa dạng, không thể kể hết. Những người đi, từ một số tiếng quan hệ thật gần

Xong Hồ Trong Tiếng Việt

Tác Giả: Hng Huy

Thứ Bảy, 13 Tháng 6 Năm 2009 04:56

(nhng i cha, ng i m), tiếng Pháp chng dùng chng “Vous”, chng “Tu”; tiếng Anh chng dùng chng “You”; tiếng Tàu chng dùng chng “N” (n).

Căn cứ vào đây, ngu nói rng tiếng cng a ng i là gng, là đng gi n, thì cũng đúng. Nhng ngu nói rng tiếng cng a ta là phong phú, thì cũng không sai.

Cái phong phú và cái đng gi n chng khác nhau rõ r t khi đem ra so sánh. Bình thng, ngu cũ ai n y đng, phn ai n y lo, thì chng có vi c gì phi n ph c. Nhng trong th c t, khi hai cái g p nhau, thì th nào cũng có va ch m. Tôi còn nh trong m t cu n ti u thuy t cng a Khái-Hng (hình nh cu n Đ p), có m u chuy n này: Hai ng i đàn ông, v n là b n thân cng a nhau, r i ng i i p gia đình s m gng con gái cho ng i kia. Sau ngày cng i, ông b v b o chàng r (ch nh hn m y tu i) c vi c “tutoyer” v i mình nh tr c. Nhng bà m v không ch u. Trong tiếng Pháp, gi ng i đ i tho i là “tu”, là “toi”, thì t nhiên thân m t. Nhng ng i Việt h c tiếng Pháp v n quen đ ch “tu” và “toi” ra “mày”, và “tutoyer” ra “mày tao mi t”, thì bà m v quen ki u cách kia làm sao vui lòng ch u đ cho chàng r xng hô v i mình nh v y? L i còn chuy n này: Ng i Tàu quen gi ng i đ i tho i là “n”. Ng i Việt h c ch Hán, đ c ch này là “n” và đ ch g n sang tiếng Việt là “mày”. M t thanh niên ng i Tàu gi cha đ cng a mình là “n” thì không sao, nhng gi ông cha v ng i Việt cũng bng tiếng y, thì không ch c ông này vui lòng. Còn ng hn n a, ngu chàng ta l i nghĩ “nh p gia tùy t c”, đã làm r gia đình ng i Việt thì cũng nên xng hô bng tiếng Việt, gi cha v bng “mày”, thì v n đ s tr nên t i t. Ng i Việt đã quen chuy n đ i v i m i ng i có m t tiếng xng đúng vai v, không bao gi thu n tai v i tiếng “n”, tiếng “mày”, chung cho m i ng i. Không có m t bà m v ng i Việt nào không th y ch i tai khi đ c m t chú r ng i Tàu chào h i ki u này: N ăn c m ch a?

Tng quan gia đình:

Danh t tiếng Việt chng nhng tng quan trong gia đình, trong dòng h, cũng ph c t p hn tiếng Pháp, tiếng Anh. B n nào đã tng đ ch nhng tác ph m tiếng Anh, tiếng Pháp sang tiếng Việt, chng đã g p nhng khó khăn l i này.

Trong tiếng Anh, nhng chng “brother”, “sister”, “uncle”, “aunt”, có nghĩa không xác đnh tng quan. Trong tiếng Pháp, nhng chng “frère”, “soeur”, “oncle”, “tante”, cũng gi ng nh v y. Nhng trong tiếng Việt, nhng tng quan y l i đ c phân bi t r t rõ: Ln hn thì phi gi i là “anh”, là “ch”; nh hn thì gi i là “em”. Anh cng a cha thì gi i là “bác”; em cng a cha thì gi i là “chú”. Anh em trai cng a m thì gi i là “c u”. Chng và em gái cng a cha thì gi i là “cô”. Chng và em gái cng a m thì gi i là “dì”. Ng i B c, gi i anh và chng cng a m là “bác”. Chng cng a cô, dì thì gi i là “dòng”; ng i

Xoàng Hộ Trong Tiếng Việt

Tác Giả: Hộng Huy

Thứ Bảy, 13 Tháng 6 Năm 2009 04:56

Bố c gọi là “chú”. Vợ c a bác thì gọi là “bác gái”; vợ c a chú thì gọi là “thím”; vợ c a c u thì gọi là “m”.

Vậy, gọi p nhợng trợng hợp đó thì phợi dợch thợ nào cho thợ a đợng, nợ u ngợợ i dợch không biợ t tợợng quan cợ thợ? Nguyên văn Anh, Pháp chợ cợ n việt “uncle”, “oncle”, “aunt”, “tante” ... là đợợ c đợợ giợ chợ p nhợ n, không đợ i ngợợ i việt phợ i nói rõ hợ n. Nhợ ng khi dợch sang tiếng Việt, mà ngợợ i dợch không biợ t rõ mợ i tợợng quan gia đờnh kia cợ thợ là nhợ thợ nào, thì không thợ dợch đợợ c. Trong tiếng Việt, không có chợ nào có nghĩa bao gợ m nhợ nhợ ng chợ Anh, chợ Pháp kia.

Xin nêu mợ t thí dợ cợ thợ: Ngợợ i sáng lợ p giợ i thợợng văn chợợng Goncourt cợ a Pháp là nhà văn Edmond Huot de Goncourt. Ông này có mợ t ngợợ i em trai, nhợ hợ n 8 tuợ i và qua đợ i trợợ c 26 năm, cũng là nhà văn, tên là Jules Huot de Goncourt. Nợ u việt bợ ng tiếng Pháp, hoợ c tiếng Anh, đợ nói vợ hai nhà văn anh em này, khi đợ cợ p ngợợ i này và nhợ c đợ n ngợợ i kia, ngợợ i ta chợ cợ n việt “son frère”, hoợ c “his brother”, là đợ. Nhợ ng khi dợch ra tiếng Việt, ợ nhợ ng chợ y, phợ i nói rõ là “anh ông ta”, hay “em ông ta”, chợ không thợ nào nói theo kiợ u không xác đợ nh lợ n nhợ, là “ngợợ i anh em cợ a ông ta” đợợ c. Vì thợ, nợ u không biợ t Edmond là anh, Jules là em, thì không thợ nào việt chợ này bợ ng tiếng Việt cho thợ a đợng. Nhợ ng chợ “soeur”, “sister” cũng gây khó khăn cợ đó. Vợ i nhợ ng chợ “oncle”, “uncle”, “tante”, “aunt”, sợ khó khăn còn lợ n hợ n. Chợ ng hợ n, gọi p chợ “his aunt”, cợ dợch bợ a là “cô cợ a anh ta”, trong khi ngợợ i đợợ c đợ cợ p là “dì”, hoợ c “thím”, hoợ c “m”, thì sao?

Cái phong phú, cái rõ ràng cợ a tiếng Việt, đợ i khi cũng là cái phiợ n phợ c!

Hợ mình tôn ngợợ i:

Vợ mợ t này, tiếng Việt khác tiợ nh Anh, tiếng Pháp, nhợ ng giợ ng tiếng Tàu. Ngày xợ a, trong khi nói chuyợ n, ngợợ i Việt chúng ta thợợng hợ thợ p mình xuợ ng và tôn cao ngợợ i lên, chính là bợ t chợợ c ngợợ i Tàu. Ngợợ i Tàu và ngợợ i Việt nói đây là nhợ ng ngợợ i nhiợ u chợ nghĩa, đã cợ tình đợ a nhợ ng cái kiợ u cách vào đợ i thoợ i. Tợ t nhiên, khi đó, sợ tợ nhiên mợ t đi, mà chân tình cũng không còn lợ i bao nhiêu. Chợ còn sợ vắn vợ. Nhợ ng giợ i thợợng lợ u ngày trợợ c chợ cợ n vắn vợ.

Sách vợ xợ a còn đợ lợ i đợ u do nhợ ng ngợợ i nhiợ u chợ nghĩa việt. Thợ cho nên, chúng ta chợ đợ c đợợ c nhợ ng lợ i xợ ng hộ văn vợ. Nhợ ng suy ra, chúng ta cũng có thợ biợ t chợ c bên cợ nh

Xoàng Hộ Trong Tiếng Việt

Tác Giả: Hoàng Huy

Thứ Bảy, 13 Tháng 6 Năm 2009 04:56

nhàng cái vẫn vậy kiêu cách kia, tiếng lập bình dân đồng đò o vẫn dùng ngôn ngữ tự nhiên của họ đò tiếng và đò gọi nhau. Vẫn là “cha tôi, cha anh”, vẫn là “vẫn tôi, vẫn anh”, không cần tiếng nào khác đò thay thế. Và ngày nay, trẻ mới ít trẻ tiếng họ p r t hi m trong giao tiếp của những người trẻ, họ u h t ng i Vi t đ u dùng những tiếng xoàng hộ bình thường, cần trong đàm thoại và thể tin. Những những ngôn ngữ kiêu cách đã mất thế i đ c ông cha chúng ta trên tiếng, thì tiếng cũng nên học i, phòng khi con em chúng ta cần tìm hiểu.

Như đã nói, nguyên tắc của người xa trong việc “tự xoàng” (xoàng) và “gọi người” (hộ), là họ mình xoàng và tôn người lên. Những trong thế giới, có những tiếng xa pha, có những tiếng quá đáng. Sau đây, chúng ta sẽ phân ra tiếng lãnh vực đò như xét:

- Nói về chính, nói làm việc, chính phẩm:

Nói về chính của mình, thì dùng chính “tự xá” (ngôi nhà rách nát), hoặc “hàn xá” (ngôi nhà nghèo nàn). Nói về chính của người, thì dùng chính “quí s”, “quí c”. Quan chính nói chuyện với nhau, cũng theo kiêu y. Nói làm việc của mình thì gọi là “tự s”, nói làm việc của người thì gọi là “quí s”. Những có một đò u cần đò ý, là một khi đã dùng những chính đò họ mình và tôn người như thế, thì phía sau không cần phải thêm chính đò chính cái đó thu c v ai n a. Chính họ n, chính cần nói “tự xá”, chính không cần nói “tự xá của tôi”; chính cần nói “quí s”, chính không cần nói “quí s của ngài”.

Trong quan trọng, quan như nói chuyện với quan to, việc thế là đò u tự nhiên. Thông đò và đò n gi n h n c là hai chính “hàng quan” và “thường quan”: B m th thường quan, tuy tài hèn s c m n, những một khi đò c th thường quan tin c y mà y thác, thì hàng xin h t lòng.

Thông đò họ n c là chính “đò i nhân”. Chính này r t đò dùng, với người trên, với người b ng vai, với người đò i, đò u đò c. Cũng gi ng nh chính “ông”, chính “ngài” v sau này.

Từ đây, xin nói qua về cách xoàng hộ giữa người dân với các quan ngày trước. Không biết do ai qui đò nh, trước 1945, tôi nghe người dân quê tôi (Phú-Yên) xoàng “con”, và gọi các ông bang tá, hu n đò o, tri huy n, tri ph , là “quan l n”, và gọi các ông án sát, tu n vũ, là “c l n”. Tôi không hiểu b ng cách nào họ phân biệt đò c chính v cao th p c a các ông quan kia, cũng không hiểu thế sao chính “c” l i có thân phận cao họ n chính “quan”. “Người dân” nói đây bao g m c các hàng chính, tiếng chính. n nông thôn ngày trước, các ông tiên chính, lý trọng, chánh phó

Xông Hồ Trong Tiếng Việt

Tác Giả: Hùng Huy

Thứ Bảy, 13 Tháng 6 Năm 2009 04:56

tiếng đôi khi cũng có nhu cầu quy định, nhưng mặt khi được trình bày mặt ông quan, tri phủ của họ, thì vẫn phải “xông con” và “bơm quan lòn”. Ngày còn nhỏ, đã có lần tôi rất ngạc nhiên khi nghe ông chánh tiếng họ Hòa-Bình xông con và bơm quan lòn với ông bang tá xã Tuy-Hòa. Lúc bấy giờ (trước 1945), tiếng Họà-Bình gồm 24 làng (village), còn xã Tuy-Hòa chỉ gồm 4 phường (quartier). Và với diện tích và dân số, mặt phường cũng chỉ ngang với mặt làng. Tóm lại, ngày trước, chánh tiếng cũng được coi là dân, trong tiếng quan để với các ông quan.

Theo thói quen, người xa họ tiếng gọi chức tước của để phân biệt ra, có khi còn kèm theo họ. Của họ, “bơm với gia”, “bơm họ a tiếng”, “trình Trình tiếng để”, “thưa Lưu họ c sĩ” ... Tóm lại, rất đa dạng, tùy theo trình họ. Nhưng tiếng xa, thì không ai nêu chức tước của mình, chỉ dùng mặt chữ nào đó để biểu lộ thân phận thấp kém của mình mà thôi. Thông dụng nhất là những chữ “họ quan”, “ti chức”, “thị m chức”, “mặt tiếng”, “họ họ”, “vi họ”. Hai chữ sau chỉ dùng với vua chúa.

Có mặt đi cầu nói ngay ở đây để khi có sự hiểu lầm tiếng ngày xa, người trên thì thích để cầu xông tiếng, còn người dưới thì quen như nh b. Sự thật không phải vậy. Gọi bơm chỉ gì của qua là mặt họ họ đã có từ lâu để, không ai nghĩ để chuyển sự để. So ra, chúng ta thấy với sau có những vị chủn úy, chủn tiếng, giám để, thích thu chức họ gọi tôn lên là “thị úy”, “thị tiếng”, “tiếng giám để”. Nhưng ngày xa, dù có muốn họ lòng tiếng cầu, mặt viên chỉ số tông sự để mặt b nào đó ở kinh, cũng không giám gọi tôn ông họ lang của mình là tham tri. Gọi không đúng chức tước, dù là tôn lên, cũng có thể bị khiển trách.

Ngày xa, tiếng xa khiêm tốn là thói chung của mặt người, tiếng vua chúa để họ dân, tiếng người họ tiếng để họ xuất gia. Vua chúa thì xông “quân nhân”, “cô gia”. Người họ tiếng thì xông “bôn nhân”, “kẻ hèn”. Tăng nhân để o sĩ thì xông “bôn tăng”, “bôn để”.

Nhưng cũng không phải họ của người họ xa lúc nào cũng khiêm cung để với họ tại của người họ họ. Có khi họ tiếng xa và gọi người rất để gần. Tiếng xa, thì là “bôn soái”, “bôn tiếng”, là “ta”; gọi người thì là “người”, là “mì”. Người xa nói những chữ họ rất tự nhiên, nhưng ngày nay chúng ta để sự cảm thấy họ kiêu căng, hách để. Cũng như trước kia, các tòa án Việt-Nam đã theo công thức, dùng những chữ “bôn tòa”, “bôn chức”, “trị u để”, “ra họ”, “phán để”, “truy để”, “đòi”, “tên” (le nomm ), “y”, “y họ”, đã bị mặt sự người chỉ trích là quan liêu.

- Nói với sự kiện:

Qui luật họ mình tôn người cũng được áp dụng trong khi được chấp hành ý nghĩ, kiến thức. Nói về người, thì dùng những chữ “tôn”, “cao”, “diệu”, “kỳ”. Nói về mình, thì dùng những chữ “ngu”, “thiển”, “dung”, “thiển” ... Tôn có vẻ lý tưởng người, hoặc họ có vẻ lý tưởng người, không biết tác dụng có giúp đời hay không, nhưng ngày nay chúng ta được thấy người làm thành khách sáo. Thí dụ:

-Ý nghĩ thiển cận của ngu đần làm sao dám sánh với cao kiến của hiền huynh.

Học:

-Như thế của ti chích chích là học dung tài, mà tranh đua thi phú với loài công tử là bậc kẻ tài trong thiên hạ, không bỏ cho người đi chê cười là loài gà mà muốn khoe sức lông với chim phụng hoàng.

Nói theo kiểu như trên, sự khiêm tốn không còn là vẻ đẹp nữa, mà đã trở thành thái quá, khiến người nghe không tin là thành thực. Người nghiêm khắc suy nghĩ khiêm tốn chỉ là giả, mà tự phồng lên là thực. Đây là trường hợp “lời nói xo thành chuy” (khéo quá hóa vụng) mà người xưa vẫn muốn tránh.

- Trong sách báo:

Viết văn, dù là viết sách hay viết báo, không ai dám nói rằng ý mình đưa ra là hoàn toàn đúng. Vì thế, một người khiêm tốn nào đó đôi khi cũng là cần thiết. Trong một bài báo ngắn, những lời lẽ rào đón không thích hợp, nên ý khiêm tốn thường được lồng vào những chỗ có công dụng thật giá, nằm rải rác trong bài. Một quan điểm, một nhận xét, nghĩ trong trí thì tác giả đã cho là vàng, là tinh xác, nhưng khi viết ra, tác giả sẽ không nói như thế, mà nói gọn như người nói. Khi đó, những chữ “ông c”, “thôn”, “thiển c”, “hẹp hời” ... sẽ được dùng thật.

Chúng ta, một đấng một đấng “nhân đấng”, người viết nói: “Theo sự hiểu biết nông cạn của chúng tôi ...”. Học, “Vì kiến văn còn hạn, chúng tôi không dám tin rằng nhận đấng sau đây là ...”. Những cũng giống như những tiếng hô, càng về sau, thì sự khách sáo trong lãnh vực viết văn càng giảm đi. Giảm đi chỉ không một họ. Thay vì viết những chữ “khiêm tốn” mà có lẽ chính họ cũng không tin, các tác giả thường nói gọn đấng: “Chúng tôi thiển nghĩ ...”. Cũng

Xong Hồ Trong Tiếng Việt

Tác Giả: Hùng Huy

Thứ Bảy, 13 Tháng 6 Năm 2009 04:56

may là có cái công thức “vở a phôi” này. Và có lẽ cũng vì vở a phôi, nên cho đến ngày nay, trong sách, trong báo, trên diễn đàn, nhiều người vẫn còn dùng.

Tuy nhiên, nói cho cùng, một khi nói “tôi nghĩ rằng”, hoặc “theo ý tôi”, thì chúng ta đã nhìn nhận trước sự chủ quan của chúng ta trong ý kiến sắp trình bày rồi. Nhận thức là mình chủ quan, cũng là một hình thức khiêm tốn.

Đi với một cuốn sách, ngoài những lời lẽ khiêm cung rồi rác bên trong, tác giả thường trình bày ngay những trang đầu sách, những lời chào đón có ý cáo lỗi về những sai lầm của cuốn sách. Cuốn bài, tác giả xin “các bậc cao minh” chủ yếu giúp, để cuốn sách được “hoàn hảo hơn trong những lần tái bản”. Đây là những “lời nói dối”, “lời dối nhip”, hoặc “lời tã” do chính tác giả viết. Nếu bài tã do người khác viết, thì những lời lẽ khiêm tốn sẽ không xuất hiện, mà có khi ngược lại. Khiêm tốn thì không có chuyện làm thay. Tôi nhớ anh viết tã, tã là tôi mượn anh để cao tôi. Còn viết tã h, thì chủ mình tôi làm là để rồi. Viết tã a cho người khác mà “khiêm tốn” giùm, là bất chấp nhân tình.

Bây giờ, xin nói riêng về chủ “cao minh” về để các bậc cao minh. Mọi người ta góp ý giúp mình, mà dùng chủ này, e rằng không nên. Ai dám tự nhận mình là “cao minh” mà góp ý? Viết như thế, có khác gì không cho phép người khác khiêm tốn, có khác gì mọi những lời lẽ cảm thiên hạ góp ý?

Quân tử tã o đoan:

Cuốn cùng, xin nhắc tới một phạm vi xong hồ đã có rất nhiều “cách tân”. Đó là về chủ ngữ.

Trước hết, tôi có một thói quen, cho đến bây giờ vẫn chưa để ai trả lời: Trong tiếng Việt, với những quan nào, thì tiếng chủ “người” cũng được gọi là tiếng để gọi (hồ). Chủ ngữ hơn, đi với người cha, thì các con gọi là “cha”; đi với bà mẹ, thì các con gọi là “m”; đi với ông bác, thì các cháu gọi là “bác”; đi với bà mẹ, thì các cháu gọi là “m”. Thế thì sao, trong những quan “chủ ngữ”, xưa nay, người về không thể gọi chủ ngữ mình là “chủ ngữ”, và người chủ ngữ cũng không bao giờ gọi về mình là “v”? Mà phải thay vào đó không biết bao nhiêu là chủ, có khi rất là, không biết do đâu mà có.

Xong Hô Trong Tiếng Việt

Tác Giả: Hng Huy

Thứ Bảy, 13 Tháng 6 Năm 2009 04:56

Xin nêu một thí dụ cụ thể để nhận ra sự tồn tại của hai tiếng gọi nhau là “v” và “chng” trong tiếng quan “chng v”: Một đôi vợ chồng trẻ đang đi tiệc. Trong lúc người chồng đang trò chuyện cùng các bạn ngoài phòng khách, người vợ chạy vào phòng ngủ thay áo, mượn gọi chồng vào giúp. Phái chi, đã quen với chữ “chng”, thì người vợ gọi: Chng ơi, vào đây giúp em một chút. Tiếng gọi nghe cũng êm, mà lại tránh được l m l n!

Vì tiếng đã cố tình tránh hai chữ “chng” và “v” trong lúc xưng hô, nên người ta đã nghĩ ra nhiều tiếng “th” ví. Nào là “lão gia”, “tng công”, “phu quân”; nào là “ông”, “mình”, “anh”, “cng”... Nào là “nng t”, “phu nhân”; nào là “bà”, “mình”, “em”, “b u” ... Đó là những tiếng gọi nhau xưa và nay, gọi vợ chồng.

Nhng không phải chỉ bao nhiêu đó. Ngày trước, ở những vùng thôn quê, và trong giới bình dân, chng thng gọi vợ là “mày”, và xưng là “tao”. Vợ gọi chng là “ông”, và xưng là “tôi”. Vợ già, chữ “mày” dần dần thành “má mày”, hoặc “bà”. Hng gọi và xưng như vậy rất tự nhiên, và người ngoài nghe cũng không thấy chng tai.

Còn nói với người khác về mình, chng mình, thì tiếng xưng cũng rất đa dạng. Xưa nay thông dụng hơn hết, vẫn là chữ “nhà tôi”. Ngày xưa, khiêm tốn thì gọi về mình là “tiên n” (người vợ hèn của tôi), là “chuy t kinh” (người vợ vợ ng về của tôi), là “ngu ph” (người vợ ngu muội của tôi). Những đời trước, người vợ ngày xưa không vì tự khiêm mà hạ thấp chng mình theo kiểu như vậy. Tôi đọc sách xưa, chữ đôi bên gọi nhau “chuy t phu” (người chồng ng về của tôi).

Một hôm có, là chữ “ông xã”, “bà xã”. Giới trẻ ngày nay dùng hai chữ này để nói với người khác, mà cũng để gọi nhau. Thí dụ:

-Ông xã của tôi đang thất nghiệp;

-Bà xã ơi, bà nay có mượn đi coi phim không?

Trên kia, tôi nói “không biết do đâu mà có”, là có ý để cụ thể hơn chữ “ông xã”, “bà xã” này. Theo Pháp thu c, ở Bắc-k, “xã” là một chữ có thể phân các họ ng chữ, những cao hơn bậc đình, có thể bắt đầu ra mua, để được miễn một phần sự d ch. Ở Trung-k, “xã” là lý trưởng, họ ng

Xã trong Tiếng Việt

Tên: Hoàng Huy

Tháng: 13, Năm: 2009, Ngày: 04:56

chức để gọi một làng (village). “Ông Xã Năm” là ông lý trưởng năm (thông gia đình). Vậy, chức “ông xã”, “bà xã” trong tiếng quan chức ngày nay có liên hệ gì với chức “xã” ngày trước không?